

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2020/DS-ST
Ngày 23 tháng 4 năm 2020
“*V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Thanh Hoàng.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Y Míp Niê.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Anh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Bùi, chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 272/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần P.

Địa chỉ: Số 4 đường L, quận k, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần P.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn B - Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần P - Chi nhánh Đ - Phòng giao dịch E.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phan Thanh T - Giám đốc quan hệ khách hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần P - Chi nhánh Đ - Phòng giao dịch E.

Địa chỉ: 101 đường T, thị trấn E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Cao Văn V - Có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Hà Thị T - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã E, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 21/8/2019, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn là ông Phan Thanh T trình bày:*

Vào ngày 08/8/2018, Ngân hàng Thương mại cổ phần P có cho ông Cao Văn V, bà Hà Thị T vay số tiền 250.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 0993/2018/HĐTD-CN ngày 08/8/2018, thời hạn vay 24 tháng, mức lãi suất trong

hạn 11,4 %/năm, nếu quá hạn phải chịu mức lãi suất bằng 150% so với mức lãi suất trong hạn, mục đích vay về để chăm sóc cà phê, tiêu.

Số tiền vay 250.000.000 đồng được chia làm 02 lần phân kỳ trả nợ: Kỳ đầu vào ngày 05/8/2019 phải trả số tiền gốc 240.000.000 đồng, kỳ cuối trả gốc 10.000.000 đồng vào ngày 05/8/2020. Nếu vi phạm thời hạn trả nợ kỳ đầu thì số tiền của kỳ sau sẽ được thu hồi trước hạn và chịu lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng. Vào ngày 09/8/2018, Ngân hàng Thương mại cổ phần P đã giải ngân số tiền 250.000.000 đồng cho ông Cao Văn V, bà Hà Thị T.

Để đảm bảo cho việc vay nợ trên hộ ông Cao Văn V, bà Hà Thị T đã ký hợp đồng thế chấp số 0993/2018/BĐ ngày 08/8/2018 cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P khi không trả được nợ gồm: Diện tích đất 11.088 m² cà phê và tài sản gắn liền với đất, tại thửa đất số 282, tờ bản đồ số 23, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 597815 ngày 20/5/2014 mang tên hộ ông Cao Văn V, bà Hà Thị T. Đất thế chấp tọa lạc tại xã E, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

Ông Cao Văn V, bà Hà Thị T đã trả được cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền lãi phát sinh từ ngày 09/8/2018 đến ngày 05/02/2019 là 14.054.795 đồng. Nay đã quá trả nợ nhưng ông Cao Văn V, bà Hà Thị T không trả tiền cho Ngân hàng theo thỏa thuận và bà T đã bỏ đi khỏi địa phương. Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- + Buộc ông Cao Văn V, bà Hà Thị T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền gốc 250.000.000 đồng, nợ lãi đến ngày xét xử gồm: Lãi suất trong hạn 14.132.877 đồng và lãi suất quá hạn 27.055.479 đồng.

- + Yêu cầu ông Cao Văn V, bà Hà Thị T phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0993/2018/HĐTD-CN ngày 08/8/2018 cho đến ngày trả hết nợ gốc cho Ngân hàng thương mại cổ phần P.

- + Trường hợp ông Cao Văn V, bà Hà Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng Thương mại cổ phần P có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của ông Cao Văn V, bà Hà Thị T theo Hợp đồng thế chấp ngày 08/8/2018 đã ký giữa các bên.

* *Tại bản tự khai ngày 04/10/2019, bị đơn ông Cao Văn V trình bày:* Ông Cao Văn V và bà Hà Thị T là vợ chồng. Ông V thừa nhận vào ngày 08/8/2018, ông và bà Hà Thị T có ký hợp đồng tín dụng số 0993/2018/HĐTD-CN vay của Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền 250.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, mức lãi suất trong hạn 11,4 %/năm, nếu quá hạn phải chịu mức lãi suất bằng 150% so với mức lãi suất trong hạn, mục đích vay về để chăm sóc cà phê, tiêu. Ngân hàng Thương mại cổ phần P đã giải ngân cho ông Cao Văn V, bà Hà Thị T số tiền 250.000.000 đồng vào ngày 09/8/2018 theo khế ước nhận nợ đã ký giữa các bên.

Để đảm bảo cho việc vay nợ trên hộ ông Cao Văn V, bà Hà Thị T đã ký hợp đồng thế chấp số 0993/2018/BĐ ngày 08/8/2018 cho Ngân hàng khi không trả được nợ gồm: Diện tích đất 11.088 m² cà phê và tài sản gắn liền với đất, tại thửa đất số 282, tờ bản đồ số 23, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 597815 ngày 20/5/2014 mang tên hộ ông Cao Văn V, bà Hà Thị T. Đất tọa lạc tại xã E, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình vay ông Cao Văn V, bà Hà Thị T đã trả cho Ngân hàng lãi suất 06 tháng đầu đã vay với số tiền là 14.054.795 đồng. Nay đã quá hạn trả nợ nhưng ông Cao Văn V, bà Hà Thị T không trả tiền cho Ngân hàng theo thỏa thuận và bà T đã bỏ đi khỏi địa phương. Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Cao Văn V, bà Hà Thị T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền gốc 250.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn, xử lý tài sản thế chấp thì ông V đồng ý.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Đối với đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn: Ông Phan Thanh T đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn ông Cao Văn V, bà Hà Thị T: Ông Cao Văn V chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Hà Thị T theo đúng quy định của pháp luật nhưng bị đơn vẫn không có mặt, không có lý do là không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bà Hà Thị T nhiều lần để làm việc và hòa giải nhưng bà T vắng mặt không có lý do. Ông Cao Văn V có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 288 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về số tiền vay và nghĩa vụ trả nợ: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 0993/2018/HĐTD-CN ngày 08/8/2018, do hai bên đã ký kết với nhau thì đã có căn cứ khẳng định: Vào ngày 08/8/2018, ông Cao Văn V, bà Hà Thị T có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền gốc 250.000.000 đồng, mức lãi suất

trong hạn 11,4%/năm, nếu quá hạn phải chịu lãi suất bằng 150% so với mức lãi suất trong hạn, mục đích ông V, bà T vay vốn tại Ngân hàng về để chăm sóc cà phê, tiêu.

Xét quan hệ pháp luật dân sự giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy, quyền và nghĩa vụ của các bên được pháp luật bảo vệ. Theo sự thỏa thuận của các bên thì Ngân hàng có quyền thu hồi các khoản nợ trước hạn nếu vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, khoản nợ gốc và lãi vi phạm được chuyển sang nợ quá hạn. Đến nay đã quá thời hạn trả nợ đối với số tiền gốc 250.000.000 đồng theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông V, bà T đã vi phạm về nghĩa vụ trả nợ theo Điều 5 Hợp đồng tín dụng số 0993/2018/HĐTD-CN ngày 08/8/2018 đã ký và theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P, buộc ông Cao Văn V và bà Hà Thị T phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (23/4/2020) là 291.188.356 đồng, trong đó nợ gốc 250.000.000 đồng, lãi phát sinh trong hạn và quá hạn là 41.188.356 đồng.

Đồng thời, buộc ông V, bà T còn phải chịu lãi suất phát sinh tính từ ngày 24/4/2020 cho đến khi ông V, bà T trả hết số nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P theo mức lãi suất quá hạn của hợp đồng tín dụng số 0993/2018/HĐTD-CN ngày 08/8/2018.

[3.2] Về xử lý tài sản thế chấp: Căn cứ vào hợp đồng thế chấp số 0993/2018/BĐ ngày 08/8/2018, xác định được ông Cao Văn V và bà Hà Thị T có thế chấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P quyền sử dụng đất + tài sản gắn liền trên đất diện tích 11.088 m² cà phê, tại thửa đất số 282, tờ bản đồ số 23, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 597815 ngày 20/5/2014 mang tên ông Cao Văn V, bà Hà Thị T. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử lý tài sản của ông Cao Văn V, bà Hà Thị T để thu hồi nợ trong trường hợp ông Cao Văn V, bà H Thị T không trả nợ hoặc không trả đủ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P theo quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chịu án phí là 291.188.356 đồng x 5 % = 14.559.417 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; khoản 1 Điều 466; khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P.

Buộc ông Cao Văn V, bà Hà Thị T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P tổng số tiền 291.188.356 đồng, trong đó nợ gốc 250.000.000 đồng, lãi suất phát sinh trong hạn, quá hạn tính đến ngày 23/4/2020 là 41.188.356 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/4/2020) cho đến khi thi hành án xong, ông Cao Văn V, bà Hà Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0993/2018/HĐTD-CN ngày 08/8/2018.

Sau khi ông Cao Văn V, bà Hà Thị T trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P thì Ngân hàng Thương mại cổ phần P có nghĩa vụ trả lại cho ông Cao Văn V, bà Hà Thị T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BN 597815 ngày 20/5/2014 mang tên ông Cao Văn V, bà Hà Thị T.

Trường hợp ông Cao Văn V, bà Hà Thị T không trả hoặc trả không hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P thì Ngân hàng Thương mại cổ phần P được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản mà ông Cao Văn V, bà Hà Thị T đã thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Ông Cao Văn V, bà Hà Thị T phải chịu 14.559.417 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền 6.647.500 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2019/0002638 ngày 16/9/2019.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tạ Thanh Hoàng

